

American Auditing

CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ THUẾ VÀ ĐẦU TƯ (PHẦN I)

09-10-11/2009

Nội dung

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Thuế Giá trị Gia tăng

Thuế Nhà thầu nước ngoài

Quản Lý Lao động

Thuế Xuất nhập khẩu

Thuế Thu nhập Cá nhân

Kế toán – Kiểm toán

Các chữ viết tắt

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Xác định thu nhập chịu thuế đối với các khoản chênh lệch tỷ giá

Thông tư 201/2009/TT-BTC áp dụng từ ngày 29 tháng 11 năm 2009 cho doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và không áp dụng đối với các doanh nghiệp chuyên kinh doanh mua bán ngoại tệ.

Theo hướng dẫn của Thông tư, toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (của doanh nghiệp vừa sản xuất kinh doanh, vừa hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Về nội dung xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ, thông tư có nêu:

- Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.
- Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn (bao gồm các khoản nợ phải thu và nợ phải trả trên 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính: công ty phải đánh giá lại số dư cuối năm của các loại ngoại tệ, sau khi bù trừ, chênh lệch còn lại được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí tài chính trong năm (chi phí này được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN). Trường hợp hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ thì có thể phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho năm sau để công ty không bị lỗ nhưng mức hạch toán vào chi phí trong năm ít nhất cũng phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm sau nhưng tối đa không quá 5 năm.

Thay đổi nhà đầu tư nước ngoài tại một DN có vốn ĐTNN trong cùng một tập đoàn nếu không phát sinh thu nhập sẽ không phải nộp thuế TNDN

Ngày 9 tháng 9 năm 2009, TCT ban hành Công văn số 3678/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế TNDN đối với việc thay đổi nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo Công văn 3678, chủ đầu tư của một công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam khi chuyển giao quyền quản lý công ty Việt Nam này cho một công ty con khác thuộc cùng tập đoàn sẽ không phải đóng thuế TNDN nếu hoạt động chuyển nhượng này không làm phát sinh thu nhập.

Chính sách thuế đối với doanh nghiệp có số thuế TNDN tăng thêm trong thời hạn hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN

Công văn số 12866/BTC-TCT ngày 14 tháng 9 năm 2009 của BTC xác nhận cơ sở kinh doanh trong thời kỳ miễn giảm thuế sẽ không được hưởng ưu đãi đối với số thuế TNDN tăng thêm do cơ quan thuế phát hiện trong quá trình thanh tra quyết toán thuế. Cũng theo công văn này, doanh nghiệp đang trong thời hạn hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN nhưng có hành vi vi phạm như: (i) khai sai làm tăng không chi phí để tăng số lỗ và giảm lãi hoặc (ii) giảm chi phí để tăng lãi và xác định không đúng các điều kiện để hưởng miễn thuế TNDN sẽ bị xử lý theo 2 trường hợp:

- Nếu vi phạm bị phát hiện ngay trong thời gian đang được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN thì doanh nghiệp sẽ bị xử phạt vi phạm về thủ tục thuế hoặc vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.
- Nếu vi phạm chưa bị phát hiện nhưng tổ chức không tự điều chỉnh dẫn đến việc làm giảm số thuế TNDN của năm tiếp sau khi hết thời hạn được miễn thuế TNDN thì sẽ xem như là hành vi trốn thuế và bị xử lý theo qui định hiện hành.

Các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN cần lưu ý các quy định trên đây để tránh những sai sót dẫn tới xử phạt vi phạm.

Kết chuyển lỗ phát sinh trước năm 2007 đối với doanh nghiệp không đăng ký chuyển lỗ với cơ quan thuế

Theo công văn số 3784/TCT-CS do TCT ban hành ngày 17 tháng 9 năm 2009, để được kết chuyển lỗ phát sinh trước năm 2007, cơ sở kinh doanh phải có kế hoạch chuyển lỗ và đăng ký kế hoạch chuyển lỗ này với cơ quan thuế ngay sau năm phát sinh lỗ.

Công văn này khẳng định nếu cơ sở kinh doanh không đăng ký với cơ quan thuế hoặc chuyển lỗ ngoài kế hoạch đã đăng ký với cơ quan thuế thì cơ sở đó sẽ không được chuyển lỗ đối với số lỗ phát sinh trong thời gian này. Các doanh nghiệp có kế hoạch chuyển lỗ cần lưu ý đăng ký với cơ quan thuế ngay khi phát sinh và thực hiện đúng theo quy định nhằm tránh những rủi ro cho doanh nghiệp mình.

Hạch toán chi phí đối với hàng hóa bị hư hỏng, tổn thất

Ngày 17 tháng 9 năm 2009, TCT ban hành các Công văn số 3791/TCT-PC, 3792/TCT-PC và 3793/TCT-PC hướng dẫn hạch toán chi phí đối với trường hợp hàng hóa bị tổn thất, hư hỏng.

Theo đó, mọi trường hợp tổn thất, hư hỏng vật tư, hàng hóa trước thời điểm 1/1/2009 do nguyên nhân chủ quan hay khách quan thì toàn bộ giá trị vật tư hàng hóa tổn thất dù được bồi thường hay không được bồi thường sẽ không được hạch toán vào chi phí hợp lý để tính thuế TNDN.

Công văn 3793 cũng khẳng định kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, căn cứ theo quy định hiện hành về thuế TNDN, giá trị hàng hóa tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác nếu không được bồi thường thì sẽ được tính vào chi phí hợp lý để tính thuế TNDN.

Các doanh nghiệp cần chú ý quy định trên để xác định đúng trường hợp tổn thất, hư hỏng đối với vật tư, hàng hóa của mình để hạch toán theo đúng quy định.

Hướng dẫn chế độ quản lý và trích khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)

Thông tư số 203/2009/TT-BTC áp dụng cho doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. Một số điểm khác biệt so với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC là:

- Doanh nghiệp chỉ được thay đổi thời gian sử dụng TSCĐ một lần đối với một tài sản;
- Đối với những TSCĐ không cần dùng, chờ thanh lý nhưng chưa hết khấu hao thì doanh nghiệp phải thực hiện quản lý, theo dõi, bảo quản theo quy định hiện hành và trích khấu hao;

- Các TSCĐ phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp như: nhà nghỉ giữa ca, nhà để xe v.v... thì phải trích khấu hao.

Thông tư này áp dụng vào ngày 01/01/2010

Thông tư này thay thế Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thuế Giá trị Gia tăng

Doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn xuất sau khi giao hàng

Ngày 9 tháng 9 năm 2009, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 3669/TCT-KK hướng dẫn các vấn đề về thuế GTGT. Điểm đáng lưu ý là các doanh nghiệp bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ phải xuất hóa đơn ngay tại thời điểm chuyển giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Nếu không, bên mua sẽ không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT mà chỉ được tính số thuế GTGT này vào chi phí hợp lý của năm hiện hành lập hóa đơn.

Hướng dẫn trên áp dụng cho tất cả các trường hợp bán hàng hóa không xuất hóa đơn ngay thời điểm chuyển giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Các doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ cần lưu ý hướng dẫn trên để được khấu trừ và hoàn thuế GTGT theo quy định.

Ngân hàng phải lập hóa đơn GTGT khi bán ngoại tệ

Theo Công văn số 3589/TCT-CS ngày 4 tháng 9 năm 2009 của TCT, các ngân hàng khi bán ngoại tệ phải lập hóa đơn GTGT theo đúng quy định, theo đó dòng giá bán là giá bán ngoại tệ không có thuế GTGT, dòng thuế suất và số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Đối với dịch vụ do ngân hàng cung cấp với thuế suất GTGT 10%, doanh nghiệp cần yêu cầu ngân hàng xuất hóa đơn GTGT cho dịch vụ ngân hàng để được kê khai khấu trừ thuế đầu vào.

Các ngân hàng và doanh nghiệp khi mua bán ngoại tệ và

các dịch vụ ngân hàng khác cần lưu ý quy định trên đây để phát hành hóa đơn theo đúng quy định.

Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn thuế nhà cho chuyên gia nước ngoài

Ngày 14 tháng 9 năm 2009, Tổng Cục Thuế ban hành công văn số 3720/TCT-CS hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn thuế nhà cho chuyên gia nước ngoài được công ty mẹ ở nước ngoài cử sang làm việc tại công ty con tại Việt Nam, cụ thể:

- Trong trường hợp chuyên gia nước ngoài qua Việt Nam làm việc nhưng vẫn là nhân viên của công ty mẹ, vẫn được công ty mẹ trả lương trong thời gian công tác tại Việt Nam và thư bổ nhiệm có nêu rõ công ty con phải chịu chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia này, số thuế GTGT đối với hóa đơn thuế nhà cho các chuyên gia này sẽ được khấu trừ và hoàn thuế theo quy định.
- Trường hợp công ty con tại Việt Nam phát sinh các hóa đơn GTGT thuế nhà cho nhân viên theo quy định trong hợp đồng lao động được ký giữa công ty với các chuyên gia thì thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn này sẽ không được khấu trừ hoặc hoàn thuế theo quy định do đây được xem là chi phí phục vụ cho tiêu dùng cá nhân và không liên quan tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp có phát sinh hợp đồng thuê nhà cho nhân viên cần lưu ý các quy định nêu trên để kê khai đúng quy định.

Thuế Nhà Thầu Nước Ngoài

Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn bổ sung như sau:

- Trường hợp các Hợp đồng thầu, Hợp đồng thầu phụ được ký kết trước ngày Thông tư số 134/2008/TT-BTC có hiệu lực thì việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN tiếp tục thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam cho đến khi kết thúc hợp đồng, trừ các trường hợp sau:
- Đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế

GTGT theo quy định của pháp luật thuế GTGT có hiệu lực trước ngày 01/1/2009 do nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp, kể từ ngày 01/1/2009 trở đi thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì việc xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC.

- Đối với khoản thu nhập của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân kinh doanh được thanh toán kể từ ngày 01/1/2009 thì thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập theo pháp luật về thuế TNCN.

Quản lý Lao động

Tăng cường kiểm tra, thanh tra và rà soát lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

BLĐTBXH vừa ban hành Công văn số 3353/LĐTBXH-VL ngày 9 tháng 9 năm 2009 yêu cầu UBND cấp tỉnh tăng cường kiểm tra, thanh tra và rà soát lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn. Theo đó, các vấn đề sẽ bị tập trung kiểm tra, thanh tra là tuyển dụng, cấp giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động, đặc biệt lưu ý đối với các nhà thầu nước ngoài có sử dụng lao động nước ngoài. Lao động nước ngoài không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam sẽ bị buộc xuất cảnh hoặc trục xuất.

Động thái trên cho thấy các cơ quan chức năng ngày càng tăng cường quản lý tình hình tuân thủ các quy định về lao động đối với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Các doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài cần lưu ý đến các quy định trên nhằm tuyển dụng và thực hiện đúng các yêu cầu về đăng ký và quản lý lao động

Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động

Theo nghị định 97/2009/NĐ-CP, từ 01/01/2010 mức lương tối thiểu cho người lao động làm việc tại công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam được điều chỉnh từ 650.000 VND lên 730.000 VND và mức lương tối thiểu theo từng khu vực được quy định như sau:

1. Mức 980.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I.
2. Mức 880.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II.
3. Mức 810.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III.
4. Mức 730.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên các địa bàn thuộc vùng IV.

Theo nghị định 98/2009/NĐ-CP, quy định mức lương tối thiểu vùng dùng để trả công đối với người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 theo các vùng như sau:

1. Mức 1.340.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I.
2. Mức 1.190.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II.
3. Mức 1.040.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III.
4. Mức 1.000.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

Thuế Xuất nhập khẩu

Biểu Thuế Nhập Khẩu Ưu đãi đặc biệt giai đoạn 2009 – 2012 đối với hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản được áp dụng từ ngày 1/1/2010

Ngày 6 tháng 8 năm 2009, BTC đã ban hành Thông tư số 158/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Biểu thuế Ưu Đãi đặc biệt đối với hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản. Việc ban hành Thông tư trên là một trong những động thái của Chính phủ nhằm từng bước thực hiện theo đúng cam kết đã thỏa thuận trong Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2009 – 2012.

Theo đó, biểu thuế được ban hành kèm theo Thông tư này qui định rõ ràng mức thuế suất khác nhau cho từng giai đoạn cụ thể trong khoảng thời gian từ 1/10/2009 đến 31/3/2012 (sau đây gọi là “thuế suất VJEPA”)

Một trong số những điểm đáng lưu ý là hàng hoá nhập khẩu để được áp dụng thuế suất VJEPA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này.
- b) Được nhập khẩu từ Nhật Bản vào Việt Nam;
- c) Được vận chuyển trực tiếp từ Nhật Bản đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công Thương;
- d) Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hoá Việt Nam - Nhật Bản, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá Việt Nam - Nhật Bản (viết tắt là C/O mẫu VJ) theo quy định của Bộ Công Thương.

Các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa xuất xứ từ Nhật Bản cần chú ý để áp dụng cho đúng mức thuế suất trong tờ khai hải quan.

Thuế Thu nhập Cá nhân

Giảm 50% thuế TNCN đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế trên thu nhập phát sinh từ ngày 1/1/2009

Theo Thông tư 176/2009/TT-BTC ngày 9 tháng 9 năm 2009 của BTC, các cá nhân trực tiếp làm việc tại khu kinh tế không phân biệt người Việt Nam hay người nước ngoài và không phân biệt cư trú hay không cư trú đều thuộc đối tượng được giảm thuế TNCN cho các khoản thu nhập phát sinh do làm việc tại khu kinh tế từ ngày 1/1/2009 trở đi. Thu nhập được giảm thuế bao gồm:

(i) Thu nhập từ tiền lương tiền công của các cá nhân nhận được do trực tiếp làm việc hoặc được cử đến làm việc trong khu kinh tế, không phân biệt tiền lương tiền công đó được trả từ cá nhân tổ chức có cơ sở kinh doanh trong hay ngoài khu kinh tế;

(ii) Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu kinh tế của cá nhân, nhóm cá nhân được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại khu kinh tế. Chú ý cá nhân làm việc theo hợp đồng với tổ chức cá nhân có hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh tại khu kinh tế nhưng không trực tiếp làm việc tại khu kinh tế không thuộc đối tượng được giảm thuế TNCN theo Thông tư này.

Thông tư 176 cũng hướng dẫn kê khai, khấu trừ, quyết toán thuế TNCN. Lưu ý trên tờ khai thuế tháng/ quý chỉ thể hiện số thuế TNCN phải nộp sau khi giảm 50% thuế TNCN.

Cá nhân không cư trú thuộc đối tượng được giảm thuế không phải quyết toán thuế TNCN. Các cá nhân làm việc và được trả thu nhập cho công việc tại khu kinh tế; cá nhân, tổ chức chi trả thu nhập cho các cá nhân làm việc tại khu kinh tế cần lưu ý quy định này nhằm thực hiện đúng và hưởng giảm thuế cho lợi ích hợp pháp của mình.

Các chữ viết tắt

Thuế TNDN Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp	BHYT Bảo hiểm Y tế	BKH&CN Bộ Khoa Học và Công Nghệ
KCX Khu Chế Xuất	KCN Khu Công Nghiệp	BKH&ĐT Bộ Kế hoạch & Đầu tư
Thuế NTNN Thuế Nhà Thuế Nước Ngoài	LDN Luật Doanh Nghiệp	Thuế TNCN Thuế Thu Nhập Cá Nhân
ĐTNN Đầu tư trực tiếp nước ngoài	LĐT Luật Đầu Tư	CSTT Cơ sở Thường trú
DNĐTNN Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	BTC Bộ Tài Chính	BHXH Bảo hiểm Xã hội
TCHQ Tổng Cục Hải Quan	BCT Bộ Công Thương	Thuế TTĐB Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt
TCT Tổng Cục Thuế	BLĐTĐB&XH Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội	Thuế GTGT Thuế Giá Trị Gia Tăng

Liên hệ với chúng tôi



Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ

Văn phòng chính: 58 Nguyễn Phi Khanh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 208 062

Đường dây nóng: (84-8) 90 3 699 894

Fax: (84-8) 38 201 070

Email: americanauditing@hcm.vnn.vn or info@americanauditing.com

Chi nhánh tại Việt Nam

- **Khu vực miền Bắc:**
Phòng 502, Tòa nhà B4, Mỹ Đình I, Từ Liêm, Thủ đô Hà Nội.
- **Khu vực miền Tây:**
Số 81 Châu Văn Liêm, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- **Khu vực miền Trung:**
Số 72 Phan Chu Trinh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.